

Bản án số: 89/2022/HS-ST
Ngày: 28-3-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC,
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Cường

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Hữu Thắng

2. Ông Mai Xuân Sang

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Quang, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Ngô Thế Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 70/2022/TLST-HS ngày 02 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 110/2022/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Hồng Q, sinh năm 1981 tại Sóc Trăng; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng; Nơi cư trú: huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá (học vấn): 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1942 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1950; Chưa có vợ con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/9/2021 và có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 08/2010, Nguyễn Hồng Q đến làm việc tại lò vôi ở phường Hiệp Bình Phước, quận Thủ Đức (nay là thành phố Thủ Đức) và biết tại phường Hiệp Bình Phước có làm phân bón giả. Quá trình làm việc tại đây, Q gặp Trần

Minh Kh là bạn cùng quê với Q và hai bên cho nhau số điện thoại để liên lạc. Đến tháng 12/2010, Q về quê làm ruộng, khoảng đầu tháng 4/2011, Q gặp một người đàn ông tên K (không rõ lai lịch) tại chợ Trà Quýt, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng và nói với K là ở quận Thủ Đức có làm phân bón giả giá rẻ, nên K nhờ Q mua 300 bao phân Kali giả và vận chuyển về giao cho K tại chợ Trà Quýt, K sẽ trả tiền công cho Q là 950.000 đồng, Q đồng ý. Ngày 23/4/2011, Q điện thoại cho Kh đặt mua 300 bao Kali, mỗi bao 50kg có giá 210.000 đồng, thời gian nhận hàng vào chiều ngày 27/3/2011, địa điểm nhận hàng tại chân Cầu vượt Bình Phước, phường Hiệp Bình Phước, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi nhận được đặt hàng làm phân bón giả từ Q, ngày 26/4/2011, Kh điện thoại cho Trương Văn N, hỏi mua 25 bao bột màu đỏ với giá 700.000 đồng, 300 vỏ bao hiệu KALI (STANDARD MOP) do Công ty Cổ phần Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ nhập khẩu và phân phối, địa điểm giao nhận tại chân cầu vượt ngã tư Bình Phước, phường Hiệp Bình Phước, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Sáng ngày 27/4/2011, Kh đến doanh nghiệp tư nhân muối Ngọc S, địa chỉ 2/2 lô A, Khu phố 3, phường Tam Bình, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh mua 300 bao muối với giá 80.000đồng/bao loại 50kg và cước, xẻng, bao nylon, máy may bao, cân (Kh không nhớ chỗ mua). Tất cả các nguyên liệu, dụng cụ trên Kh thuê xe chở về kho tại số 647/24 Quốc lộ 13, Khu phố 3, phường Hiệp Bình Phước, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh để phục vụ cho việc làm phân Kali giả. Sau đó, Kh gặp Phan Văn L là bảo vệ của Công ty TNHH Phước Tiến hỏi thuê kho chứa hàng với giá 200.000 đồng/ngày, anh L đồng ý nhưng chưa nhận tiền. Anh L mở cửa kho và giao chìa khóa kho cho Kh rồi bỏ đi và không biết Kh thuê kho để làm gì. Sáng ngày 27/4/2011, Kh thuê Nguyễn Văn Ch, Trương Văn C và Phan Thanh Đ đến kho để trộn muối bột với bột màu cho vào 300 bao loại 50kg, nhãn hiệu KALI (STANDARD MOP) do Công ty Cổ phần Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ nhập khẩu và phân phối, tiền công từ 300.000 đồng đến 400.000 đồng/người/ngày. Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 27/4/2011, Q gặp K tại chợ Trà Quýt và K đưa cho Q 63.000.000 đồng tiền mua phân bón giả và 950.000 đồng tiền công để Q đón xe lên Thủ Đức mua phân bón giả của Kh như đã hẹn. Q liên lạc thuê anh Đào Đức là tài xế xe tải biển số 83L – 3472 lên Ngã tư Bình Phước chở hàng phân bón giả về Sóc Trăng với giá 300.000 đồng/01 tấn. Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 27/4/2011, Công an phường Hiệp Bình Phước, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh kiểm tra nhà kho số 647/24 Quốc lộ 13, Khu phố 3, phường Hiệp Bình Phước, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh phát hiện tại đây chứa 300 bao phân Kali, loại 50kg nghi ngờ là giả, nên Công an phường Hiệp Bình Phước lập biên bản ghi nhận sự việc, đến 17 giờ cùng ngày khi Qu và tài xế xe tải là anh Đào Đ gặp nhau tại chân cầu vượt ngã tư Bình Phước, phường Hiệp Bình Phước, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh để chuẩn bị đến kho nhận phân bón giả chở về chợ Trà Quýt, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng thì bị Công an phường Hiệp Bình Phước phát hiện mời về trụ sở làm việc thu giữ số tiền 63.950.000 đồng của Q.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Đức, Nguyễn Hồng Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Căn cứ Kết quả giám định số: 1642/N3.11/TĐ ngày 14/6/2011 của Trung tâm Kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng 3, kết luận: Mẫu có ký hiệu "Mẫu giả" có thành phần chính là Clorua Natri (NaCL). Mẫu này có kết quả kiểm tra chỉ tiêu không phù hợp với kết quả kiểm tra tương ứng của mẫu so sánh. Mẫu này không phải là phân Kali và không dùng làm phân bón nông nghiệp.

Căn cứ Kết luận giám định số: 444/KLGD-TT ngày 08/7/2011 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: Bản in trên bao bì KALI (STANDARD MOP)...HSD: tháng 2/2015" có chữ ký tên Trần Minh Khải cần giám định có ký hiệu A, với bản in trên 05 bao bì "KALI (STANDARD MOP)...HSD: tháng 2/2015" dùng làm mẫu so sánh ký hiệu M1 đến M5 là không do cùng một bộ chế bản in ra.

Căn cứ Kết quả định giá tài sản số: 432/UBND-TCKH ngày 17/11/2011 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, kết luận: 300 bao phân Kali, trọng lượng mỗi bao 50kg, bên ngoài có in chữ "KALI (STANDARD MOP)", trị giá 162.000.000 đồng.

Vật chứng vụ án: 300 bao phân Kali (Standard Mop), 01 cân đồng hồ hiệu Nhơn Hòa loại 60kg, 01 máy may bao bằng tay, 02 dao Thái Lan, 02 ổ cắm điện, 01 xô bằng nhựa màu trắng, 05 xẻng màu trắng, 01 cuốc màu trắng, 05 bao nylon trắng loại lớn, 02 cây chổi, 01 sàng bằng lưới kim loại, 05 vỏ bao có chữ ký tên Lý Thanh T, 01 vỏ bao có chữ ký Trần Minh Kh, 01 điện thoại di động hiệu Nokia thu của Nguyễn Hồng Q, 01 điện thoại di động hiệu Motorola thu của Trần Minh Kh và số tiền 63.950.000 đồng thu của Nguyễn Hồng Q. Vật chứng vụ án đã được Tòa án nhân dân quận Thủ Đức xử lý theo Bản án số 179/2012/HSST ngày 13/7/2012.

Ngày 20 tháng 02 năm 2012, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thủ Đức ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can, ra lệnh bắt bị can để tạm giam đối với: Trần Minh Kh và Nguyễn Hồng Q về tội "Sản xuất, buôn bán hàng giả là phân bón" quy định tại Điều 158 Bộ luật Hình sự năm 1999. Do Nguyễn Hồng Q bỏ trốn nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thủ Đức đã ra quyết định truy nã và quyết định tạm đình chỉ điều tra bị can đối với Nguyễn Hồng Q, ngày 13/7/2012, Tòa án nhân dân quận Thủ Đức xử phạt Trần Minh Kh 03 năm tù về tội "Sản xuất hàng giả là phân bón" quy định tại điểm d khoản 2 Điều 158 Bộ luật Hình sự năm 1999. Đến ngày 21 tháng 9 năm 2021, Nguyễn Hồng Q bị bắt theo quyết định truy nã.

Cáo trạng số: 89/CT-VKSTPTĐ ngày 24 tháng 02 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố Nguyễn Hồng Q về tội "Sản xuất, buôn bán hàng giả là phân bón" theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 158 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Hồng Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức đã truy tố, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức giữ nguyên Quyết định truy tố đối với Nguyễn Hồng Q về tội “Buôn bán hàng giả là phân bón”. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 158 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo từ 03 năm tù đến 03 năm 06 tháng tù.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với bản luận tội.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thấy được hành vi của mình là sai trái, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm về đoàn tụ với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Nguyễn Hồng Q tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các chứng cứ, tang vật khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở xác định: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 27/4/2011, Công an phường Hiệp Bình Phước, quận Thủ Đức (nay là thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh, kiểm tra nhà kho số 647/24 Quốc lộ 13, Khu phố 3, phường Hiệp Bình Phước, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh phát hiện Trần Minh Kh đã làm giả 300 bao phân Kali, loại 50kg/1bao, hiệu “KALI (STANDARD MOP) do Công ty Cổ phần Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ nhập khẩu và phân phối, có giá trị 162.000.000 đồng, do Nguyễn Hồng Q đặt mua trước đó. Đồng thời đến 17 giờ 00 phút cùng ngày khi Nguyễn Hồng Q thuê xe tải đến chân Cầu vượt ngã tư Bình Phước, phường Hiệp Bình Phước, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh để nhận phân bón giả của Khải cho một người đàn ông tên K (không rõ lai lịch), thì bị Công an phường Hiệp Bình Phước phát hiện, thu giữ vật chứng vụ án và mời Kh, Q và những người liên quan về trụ sở làm việc. Hành vi của Nguyễn Hồng Q đã phạm vào tội “Buôn

bán hàng giả là phân bón”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 158 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009. Bị cáo buôn bán hàng giả là phân bón với số lượng 300 bao và giá trị tài sản là 162.000.000 đồng, đây thuộc trường hợp “hàng giả có số lượng rất lớn” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 158 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

[3] Lời khai của bị cáo đã thống nhất với tội danh và điều luật mà đại diện Viện kiểm sát đã truy tố và luận tội đối với bị cáo. Như vậy, nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức đối với bị cáo Nguyễn Hồng Q là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách quản lý thị trường của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của người tiêu dùng, quyền được bảo hộ về sở hữu trí tuệ và kinh doanh đúng đắn của doanh nghiệp, tác động xấu đến tình hình trật tự an ninh xã hội. Bị cáo biết rõ việc buôn bán phân bón giả là phạm tội, nhưng vẫn cố ý thực hiện để thu lợi bất chính cho bản thân. Vì vậy, cần áp dụng một hình phạt nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn để cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cũng xét trong suốt quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần xem xét áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

[5] Đối với Nguyễn Văn Ch, Trương Văn C và Phan Thanh Đ là những người làm thuê cho Trần Minh Kh, khi Kh thuê không nói rõ làm gì và chưa nhận tiền công. Khi đang làm thì Công an vào kiểm tra phát hiện nên mới biết là phân giả, do đó không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Ch, C và Đ là có căn cứ.

[6] Đối với Phan Văn L cho Trần Minh Kh thuê kho để sản xuất phân bón giả, do anh L không biết mục đích Kh thuê kho để sản xuất phân bón giả, nên không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với anh L là có căn cứ.

[7] Đối với Đào Đ là tài xế xe tải được Nguyễn Hồng Q thuê để chở phân bón giả, anh Đ không biết mục đích Q thuê mình chở phân bón giả, nên không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với anh Đ là có căn cứ.

[8] Đối với Trương Văn N đã bán vật liệu cho Trần Minh Kh sản xuất phân bón giả, và người đàn ông tên K (không rõ lai lịch) thuê Nguyễn Hồng Q mua phân bón giả của Kh, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục làm rõ xử lý sau.

[9] Về xử lý vật chứng: Vật chứng vụ án đã được Tòa án nhân dân quận Thủ Đức xử lý theo Bản án số 179/2012/HSST ngày 13/7/2012.

[10] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Hồng Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm điểm d khoản 2 Điều 158 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hồng Q phạm tội “Buôn bán hàng giả là phân bón”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng Q 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 21/9/2021.

2. Căn cứ vào Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Nguyễn Hồng Q phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Căn cứ vào Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND TP. Thủ Đức;
- Công an TP. Thủ Đức;
- Chi cục THADS TP. Thủ Đức;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Mạnh Cường